

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

HỢP ĐỒNG
MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN
CONTRACT FOR OPENING AND USE OF PAYMENT ACCOUNT

Số/No:

Hôm nay, ngày tháng năm , tại văn phòng Ngân hàng Hoa Nan Commercial Bank, Ltd., CN. TP Hồ Chí Minh, các bên gồm:

This date,, at the office of Hoa Nan Commercial Bank, Ltd, - Hochiminh city branch, the parties, including:

BÊN A: NGÂN HÀNG HUA NAN COMMERCIAL BANK CN TP.HCM

(sau đây gọi là Hoa Nan Bank)

PARTY A: HUA NAN COMMERCIAL BANK – HOCHIMINH CITY BRANCH

(hereinafter referred to as Hoa Nan Bank)

Địa chỉ: Phòng 1001, Lầu 10, Tháp Royal , 235 Nguyễn Văn cừ, P.Nguyễn Cư Trinh, Quận 1,
Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Address: Room 1001, 10th Floor, Royal Tower, 235 Nguyen Van Cu street, Nguyen Cu Trinh ward,
District 1, Hochiminh city, Vietnam

Giấy phép thành lập số: 07/GP-NHNN

Ngày 13 tháng 07 năm 2006

Establishment license No: 07/GP-NHNN

dated 13 July 2006

Người đại diện/Represented by:

Chức vụ/Position: Tổng giám đốc/General Director

Letter of authorization No (2): Dated:

Điện thoại/Phone number: 84-28 3837 1888 Fax: 84-28 3837 1999

BÊN B: (Bên đề nghị mở tài khoản sau đây gọi là Khách hàng)

Party B: (Applicant for opening of account, hereinafter referred to as Customer)

Là tổ chức/Being an organization (3):

Địa chỉ/Address:

Giấy CNĐKKD/ Giấy phép đầu tư số:.....Ngày:.....

Business Registration Certificate/Investment License No: dated

Người đại diện/Represented by:

CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:

ID card/Passport: date of issue: Place of issue:

Chức vụ/Position:

Giấy ủy quyền số (2): Ngày:

Letter of authorization (2): Dated:

Điện thoại/Phone number:.....Fax:.....

Là cá nhân/Being an individual (4):

CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

ID card/Passport: Date of issue: Place of issue:

Địa chỉ thường trú/Permanent resident address:

Địa chỉ tạm trú/Temporary resident address:

Người giám hộ/ Người đại diện theo pháp luật (5).....

Guardian/ Legal representative (5).....

CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:

ID card/Passport: Date of issue: Place of issue:

Giấy ủy quyền số (5): Ngày:

Letter of authorization (5): Dated:

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán với các điều kiện và điều khoản như sau:

Have entered into the Contract for opening and use of payment account with the following terms and conditions:

Điều 1. Nội dung

Article 1. Details

Khách hàng đề nghị và Hua Nan Bank đồng ý mở tài khoản thanh toán cho Khách hàng theo các nội dung được ghi nhận trên Đơn mở tài khoản do Khách hàng lập ngày đính kèm theo Hợp đồng này. Đơn mở tài khoản thanh toán do Khách hàng lập là một bộ phận không tách rời Hợp đồng này. Cụ thể thông tin Tài khoản như sau:

The Customer requests and Hua Nan Bank agrees to open a payment account for the Customer with details as recorded on the Application for opening account made by the Customer on the date attached to this Agreement. The Application for opening a payment account made by the Customer is an integral part of this Agreement. Details are as follows:

2.1. Tên Tài khoản:

Name of account:

2.2. Loại Tài khoản: Tài khoản thanh toán

Type of account: Payment account

2.3. Số Tài khoản:

Account No:

2.4. Chủ Tài khoản:

Account holder:

Người đại diện của Chủ tài khoản: (trường hợp mở Tài khoản thông qua người giám hộ/người đại diện theo pháp luật)

Representative of Account holder: (if the account is opened through a guardian/legal representative):

2.5. Loại tiền/Currency:

2.6. Ngày bắt đầu hoạt động của Tài khoản:

Date when the Account commences operation:

2.7. Và các thông tin khác được ghi nhận theo Đơn mở tài khoản thanh toán hợp lệ được Hua Nan Bank xác nhận

And other relevant information as stated in the Application for opening account as confirmed by Hua Nan Bank.

Điều 2. Phí dịch vụ

Article 2. Service fee

2.1. Mức phí các dịch vụ Hua Nan Bank cung cấp cho Khách hàng trong Hợp đồng này căn cứ theo mức phí Hua Nan Bank ban hành từng thời kỳ.

The fee of services provided by Hua Nan Bank to customers in this contract shall be based on the fee issued by Hua Nan Bank from time to time.

2.2. Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn các loại phí dịch vụ do Hua Nan Bank thông báo cho Khách hàng.

The Customer is obliged to pay all the fees and charges fully and timely as notified by Hua Nan Bank to the Customer.

Điều 3. Chấm dứt Hợp đồng

Article 3. Termination of contract

3.1. Hợp đồng này chấm dứt trong những trường hợp sau/This Contract shall be terminated in following cases:

3.1.1. Một trong hai bên chấm dứt hoạt động, giải thể hoặc phá sản hoặc Khách hàng là cá nhân chết/ bị tuyên bố là đã chết/mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;

Either party terminates its operation, dissolves or goes bankrupt or the Customer being an individual is dead/is declared ass dead /loses or has limited civil act capacity;

3.1.2. Một trong hai Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng sau khi đã thông báo, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và các thủ tục đối với nhau theo quy định;

Either Party unilaterally terminates the Contract after notifying and fulfilling all the obligations and procedures to the other party in accordance with relevant regulations;

3.1.3. Theo thỏa thuận của các Bên/It is agreed upon by the Parties;

3.1.4. Các trường hợp khác theo Quy định mở và sử dụng tài khoản thanh toán của Hua Nan Bank và quy định của pháp luật.

Other cases as prescribed in the Regulation on opening and use of payment accounts issued by Hua Nan Bank and by laws and regulations.

3.2. Các Bên phải hoàn thành nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng này trước khi chấm dứt Hợp đồng, bao gồm cả việc Khách hàng phải thanh toán đầy đủ các khoản phí phát sinh từ việc Hua Nan Bank thực hiện cung cấp dịch vụ cho Khách hàng.

The Parties shall be required to fulfill the obligations arising from this Contract prior to the termination of the Contract, including the Customer's full payment of fees arising from Hua Nan Bank's supply of services to the Customer.

Điều 4. Giải quyết tranh chấp

Article 4. Settlement of disputes

4.1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ký trong hợp đồng này/The two Parties undertake to seriously implement the terms and conditions concluded in this Contract.

4.2. Mọi khiếu nại (nếu có) phải được Khách hàng lập thành văn bản và gửi cho Hua Nan Bank./Any complaint must be made in writing and submitted by the Customer to Hua Nan Bank.

4.3. Hai bên đồng ý giải quyết tranh chấp liên quan đến việc thực hiện bằng thương lượng trên tinh thần hợp tác. Trường hợp không thể giải quyết tranh chấp bằng thương lượng thì tranh chấp sẽ do Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

The two Parties agree to resolve the dispute related to the contract performance by negotiation in a spirit of cooperation. If the dispute cannot be resolved by negotiation, it shall be settled by a competent Court in accordance with laws and regulations.

Điều 5. Điều khoản thực hiện

Article 5. Implementation clauses

5.1. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực theo các trường hợp quy định tại Điều 3 nêu trên.

This Contract shall come into effect from the date of signing and terminate in the cases as specified in Article 3 hereof.

5.2. Thông báo của Khách hàng được gửi đến Hua Nan Bank chỉ được xem là hợp lệ khi có xác nhận của Hua Nan Bank.

The notices sent by the Customer to Hua Nan Bank shall be deemed as valid only when it is confirmed by Hua Nan Bank.

5.3. Những nội dung chưa được quy định trong Hợp đồng này sẽ được tuân theo Quy định về mở và sử dụng tài khoản tiền gửi thanh toán do Hua Nan Bank ban hành.

The contents not specified in this Contract shall be subject to the Regulation on opening and use of payment deposit accounts issued by Hua Nan Bank.

5.4. Hai bên cam kết chấp thuận tất cả những điều khoản và điều kiện của hợp đồng này. Mọi sửa đổi, bổ sung phải được hai bên đồng ý và lập thành văn bản. Các văn bản về việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng và các tài liệu đính kèm là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng và ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên./

The two Parties undertake to accept all terms and conditions of this Contract. Any amendments thereof and supplements thereto must be agreed by both Parties and made in writing. The written amendments and supplements of the Contract and attached documents shall constitute an integral part of the contract and bind the Parties to the responsibilities.

5.5. Phụ lục Hợp đồng tài khoản thanh toán là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này./Appendix to the Contract for payment account shall constitute an integral part of this Contract.

5.6. Hợp đồng này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, có giá trị pháp lý như nhau./This Contract is made in two copies, each Party shall keep one of the same validity.

ĐẠI DIỆN BÊN A
REPRESENTATIVE OF PARTY A

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Signature, full name and stamp)

ĐẠI DIỆN BÊN B
REPRESENTATIVE OF PARTY B

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Signature, full name and stamp)

NGÂN HÀNG HUA NAN COMMERCIAL BANK
CHI NHÁNH TP.HCM
HUA NAN COMMERCIAL BANK
- HOCHIMINH CITY BRANCH

Hướng dẫn ghi thông tin Hợp đồng/Instructions for filling in the Contract:

- (1) Địa điểm giao kết Hợp đồng./Place where the Contract is entered into.
- (2) Trường hợp người ký Hợp đồng không phải là người đại diện theo pháp luật./For the case where the person signing the Contract is not the legal representative.
- (3) Và (4) Ghi thông tin tổ chức hoặc cá nhân mở tài khoản . Nếu mở tài khoản chung thì ghi thông tin tất cả những người là chủ sở hữu tài khoản chung./ (3) and (4): Filling in the information of the applying organization or individual. If it is a joint account, it is required to fill in the information of all holders of the joint account.
- (5) Trường hợp mở tài khoản cá nhân thông qua người giám hộ/người đại diện pháp luật./For the case where the personal account is opened via the guardian/legal representative.

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN. APPENDIX OF THE CONTRACT FOR PAYMENT ACCOUNT

Đính kèm hợp đồng số/Attached to the Contract No:[ghi số hợp đồng/Number of the Contract]

Hai Bên đồng ý các nội dung được quy định tại Phụ lục Hợp đồng tài khoản thanh toán như sau/The two Parties agree on the contents specified in the Appendix of the Contract for payment account as follows::

ĐIỀU 1: QUY ĐỊNH MỞ TÀI KHOẢN:

ARTICLE 1: REGULATIONS ON ACCOUNT OPENING:

- Các yếu tố kê khai trong Đơn mở tài khoản thanh toán phải chính xác, đúng sự thật. Bên B phải chịu trách nhiệm về các yếu tố đã đăng ký trong Hồ sơ mở tài khoản thanh toán và phải thông báo ngay với Bên A (nơi mở tài khoản) nếu thay đổi các yếu tố trong Hồ sơ mở tài khoản thanh toán.

The details declared in the Application for opening a payment account must be accurate and true. Party B shall be responsible for the details filled in the application file for opening a payment account and must notify Party A (where the account is opened) immediately if there is any change in the information of the application file for opening the payment account.

- Bên A có quyền đề nghị Bên B cung cấp các giấy tờ mở tài khoản phù hợp với yêu cầu quản lý của Bên A.

Party A has the right to ask Party B to provide the documents for opening account in accordance with the management requirements of Party A.

ĐIỀU 2: QUY ĐỊNH SỬ DỤNG TÀI KHOẢN:

ARTICLE 2: REGULATIONS ON USE OF ACCOUNT:

1. Việc sử dụng tài khoản thanh toán VNĐ và ngoại tệ của người cư trú và người không cư trú phải tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định quản lý ngoại hối và của Bên A.

The use of the VND and foreign currency payment account by residents and non-residents must be in compliance with the laws and regulations on foreign exchange control and regulations of Party A.

2. Gửi tiền vào tài khoản/Deposit to the account:

Người gửi tiền phải điền đầy đủ thông tin vào chứng từ giao dịch theo mẫu của Bên A và xuất trình các chứng từ chứng minh tính hợp lệ, hợp pháp của giao dịch trong trường hợp quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối và của Bên A có yêu cầu.

The depositor must fill in the transaction documents according to the form of Party A and present the documents proving the validity and legality of the transaction in the case where it is required by laws and regulations on foreign exchange control and by Party A.

3. Trích tiền từ tài khoản (bao gồm việc rút tiền mặt và chuyển khoản tiền từ tài khoản):/Deduction of money from the account (including cash withdrawal and money transfer from the account):

3.1. Trích tiền theo yêu cầu của chủ tài khoản/người được chủ tài khoản ủy quyền/Deduction of money at the request of the account holder/the person authorized by the account holder:

- a. Chủ tài khoản/ người được chủ tài khoản ủy quyền phải lập chứng từ giao dịch hợp lệ theo mẫu của Bên A /mẫu được Bên A chấp thuận để yêu cầu trích tiền và phải xuất trình bản chính giấy tờ tùy thân đúng với loại giấy tờ tùy thân đã đăng ký với Bên A khi thực hiện giao dịch.

The account holder/the person authorized by the account holder must complete a valid transaction document according to the form provided by Party A or the form approved by Party A to request deduction of money and must present the originals of identity documents which are valid with the documents registered with Party A when making the transaction.

- b. Chứng từ trích tiền có thể do chính chủ tài khoản/người được chủ tài khoản ủy quyền xuất trình hoặc do cá nhân/ tổ chức khác xuất trình. Trường hợp cần thiết, Bên A có quyền yêu cầu chủ tài khoản hoặc người được ủy quyền xác nhận nội dung chứng từ giao dịch.

The deduction documents may be presented by the account holder himself or by the person authorized by the account holder or presented by other individuals/organizations. In case of necessity, Party A has the right to request the account holder or authorized person to confirm the contents of the transaction documents.

- c. Trường hợp rút tiền mặt từ tài khoản của Bên B, người lĩnh tiền phải xuất trình các giấy tờ tùy thân theo quy định của Bên A khi thực hiện giao dịch.

For the case of withdrawing cash from account of Party B, the withdrawer must present his identity documents as required by Party A when conducting the transaction.

4. Tài khoản thanh toán chung/Joint payment account:

Việc sử dụng tài khoản thanh toán chung phải thực hiện theo đúng các nội dung cam kết trong Phụ lục này, theo nguyên tắc sau/The use of joint payment account must match the details committed in this Appendix and be in the following principles:

- 4.1. Các chủ tài khoản thanh toán chung có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với tài khoản thanh toán chung và việc sử dụng tài khoản thanh toán chung phải được sự chấp thuận của tất cả các chủ tài khoản. Mỗi chủ tài khoản phải chịu trách nhiệm thanh toán cho toàn bộ các nghĩa vụ nợ phát sinh từ việc sử dụng tài khoản thanh toán chung.

Joint payment account holders shall have equal rights and obligations with the shared payment account and the use of the joint payment account must be approved by all account holders. Each account holder shall be responsible for paying all debt obligations arising from the use of the joint payment account.

- 4.2. Thông báo liên quan đến việc sử dụng tài khoản thanh toán chung phải được gửi đến tất cả các chủ tài khoản, trừ trường hợp giữa Bên A và các chủ tài khoản thanh toán chung có thỏa thuận khác.

The notices related to the use of joint payment account must be sent to all account holders, unless otherwise agreed by Party A and the joint payment account holders.

- 4.3. Từng chủ tài khoản thanh toán chung có thể ủy quyền cho người khác (kể cả các chủ tài khoản còn lại) thay mặt sử dụng tài khoản thanh toán chung và việc ủy quyền phải được sự đồng ý bằng văn bản của tất cả các chủ tài khoản chung.

Each joint payment account holder may authorize another person (including the other account holders) to use the joint payment account on their behalf and such authorization must be agreed in writing by all joint account holders.

- 4.4. Khi một trong các chủ thể đứng tên mở tài khoản thanh toán chung là cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, bị tuyên bố mất tích, mất năng lực hành vi dân sự; chủ thể đứng tên mở tài khoản thanh toán chung là tổ chức bị giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật thì quyền sử dụng tài khoản và nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng tài khoản thanh toán chung được giải quyết theo quy định của pháp luật.

When one of the individual subjects who sign to open the joint account is dead, is declared dead, is declared missing, loses civil act capacity; one of the institutional subjects who sign to open the joint account is dissolved, bankrupted, or terminates its operation in accordance with laws, then the right to use the account and the obligations arising from the use of the joint payment account shall be settled in accordance with laws and regulations.

5. Ủy quyền sử dụng tài khoản/Authorization of use of account:

- 5.1. Chủ tài khoản thanh toán được ủy quyền cho người khác sử dụng tài khoản thanh toán của mình.

The payment account holder may authorize another person to use his or her payment account.

- 5.2. Chủ tài khoản của Chi nhánh, Văn phòng đại diện của các tổ chức trong nước và nước ngoài hoặc Chủ tài khoản là người đại diện theo ủy quyền của tổ chức chỉ được ủy quyền cho người khác sử dụng tài khoản nếu được sự đồng ý của người đại diện theo pháp luật của tổ chức trên văn bản ủy quyền hoặc văn bản riêng.

Account holder of branches, representative offices of domestic and foreign organizations or account holder who is an authorized representative of organizations may authorize others to use the account only with the consent of the legal representative of the organization on the power of attorney or a separate document.

- 5.3. Người được ủy quyền sử dụng tài khoản không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

The person authorized to use the account may not authorize to a third person.

- 5.4. Việc ủy quyền trong sử dụng tài khoản thanh toán phải bằng văn bản và được thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền. Việc ủy quyền trong sử dụng tài khoản thanh toán của Bên B phải được sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.

The authorization of use of the payment account must be made in writing and in accordance with laws and regulations on authorization. The authorization of use of the payment account of Party B must be agreed in writing by Party A.

- 5.5. Để ủy quyền trong sử dụng tài khoản thanh toán, Bên B phải gửi cho Bên A văn bản ủy quyền (theo mẫu Bên A/ mẫu được Bên A chấp thuận) kèm giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn của người được ủy quyền (trường hợp bản sao không có chứng thực thì phải xuất trình bản chính để đối chiếu).

For the purpose of authorization of use of the payment account, Party B must send a letter of authorization to Party A (in conformity with the Form of Party A/the Form approved by Party A) with a valid identity card or passport of the authorized person (if the copy is not certified, the original must be presented for comparison).

6. Thay đổi thông tin/Change of information

- Khi có sự thay đổi về thông tin trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán, Bên B phải thông báo kịp thời và gửi các giấy tờ liên quan cho Bên A. Việc thay đổi thông tin chỉ có hiệu lực khi Bên B xuất trình các chứng từ hợp lệ và thực hiện đầy đủ thủ tục thay đổi thông tin theo quy định của của Bên A.

When there is a change in information in the application file for opening the payment account, Party B must promptly notify and send relevant documents to Party A. The change of information shall only be effective when Party B presents the valid documents and fulfill the procedures for changing information according to regulations of Party A.

- Bên B có thể đến Bên A hoặc các Chi nhánh/ Phòng giao dịch cùng địa bàn tỉnh/ thành phố nơi Bên B đăng ký địa chỉ hoạt động.

Party B may visit Party A or a branch/transaction office in the same province/city where Party B registers its operation address.

7. Tạm khóa tài khoản thanh toán/Temporary lock of payment account:

- Bên A thực hiện tạm khóa tài khoản thanh toán của Bên B (tạm dừng giao dịch) một phần hoặc toàn bộ số tiền trên tài khoản thanh toán khi có văn bản yêu cầu của chủ tài khoản (hoặc người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản) hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa Bên B với Bên A hoặc trong các trường hợp khác do pháp luật quy định

Party A shall temporarily lock the payment account of Party B (suspend the transaction) in part or the whole of the amount on the payment account upon written request of the account holder (or the legal representative of account holder) or by prior written agreement between Party B and Party A or in other cases as prescribed by laws.

- Việc chấm dứt tạm khóa tài khoản thanh toán và việc xử lý các lệnh thanh toán đi, đến trong thời gian tạm khóa thực hiện theo yêu cầu của chủ tài khoản thanh toán hoặc theo văn bản thỏa thuận giữa Bên B với Bên A.

The termination of temporary lock of payment account and the processing of payment orders to and from the account during the temporary suspension period shall be according to the request of the payment account holder or in accordance with the written agreement between Party B and Party A.

8. Phong tỏa tài khoản thanh toán/Block of the payment account:

- Bên A thực hiện phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số tiền trên tài khoản thanh toán của Bên B trong các trường hợp sau/Party A shall block in part or the whole of the amount on the payment account of Party B in following cases:

a. Có thỏa thuận giữa Bên A và Bên B/It is agreed upon by Party A and Party B.

b. Có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./There is a written request from competent authority in accordance with laws and regulations.

c. Bên A phát hiện thấy có nhầm lẫn, sai sót khi ghi Có nhầm vào tài khoản thanh toán của Bên B./It is found out by Party A that there are mistakes, errors when wrongly Crediting to the payment account of Party B.

d. Có yêu cầu hoàn trả lại tiền của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do có nhầm lẫn, sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền. Số tiền bị phong tỏa trên tài khoản thanh toán không vượt quá số tiền trên lệnh chuyển tiền bị sai sót, nhầm lẫn.

There is a request for a refund of the money transferred by a payment service provider as a result of a mistake or error in the payment order of the sender. The blocked amount on the payment account must not exceed the amount stated on the erroneous or mistaken transfer order.

e. Có thông báo bằng văn bản của một trong các chủ tài khoản về việc phát sinh tranh chấp tài khoản thanh toán chung

giữa các chủ tài khoản thanh toán chung.

There is a written notice of one of the account holders that a dispute arises in the joint payment account among the joint payment account holders.

- Ngay sau khi phong tỏa tài khoản thanh toán, Bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên B biết về lý do và phạm vi phong tỏa tài khoản thanh toán, số tiền bị phong tỏa trên tài khoản thanh toán phải được bảo toàn và kiểm soát chặt chẽ theo nội dung phong tỏa. Trường hợp tài khoản bị phong tỏa một phần thì phần không bị phong tỏa vẫn được sử dụng bình thường.

Immediately after the payment account is blocked, Party A shall notify in writing to Party B about the reason and scope of blockade of the payment account, the blocked amount on the payment account must be preserved and strictly controlled according to the blockade contents. In case the account is partially blocked, the non-blocked part shall still be used as normal.

- Bên A chấm dứt phong tỏa tài khoản thanh toán khi có một trong các điều kiện sau/Party A shall stop blocking the payment account upon meeting one of the following conditions:
 - a. Kết thúc thời hạn phong tỏa./The blockade period expires.
 - b. Có văn bản yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về việc chấm dứt phong tỏa tài khoản thanh toán./ There is a written request of competent authority to terminate the blockade of the payment account.
 - c. Bên A đã xử lý xong sai sót, nhầm lẫn về chuyển tiền./Party A has finished handling the errors and mistakes concerning the money transfer.
 - d. Có thông báo bằng văn bản của tất cả các chủ tài khoản thanh toán chung về việc tranh chấp tài khoản thanh toán chung giữa các chủ tài khoản thanh toán chung đã được giải quyết./There is a written notice of all joint payment account holders that the dispute on the joint payment account among the joint payment account holders has been settled.

9. Xử lý tra soát, khiếu nại trong sử dụng tài khoản thanh toán/Handling traces and complaints in the use of payment account:

- Bên A có trách nhiệm tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại của Bên B trong quá trình sử dụng tài khoản thanh toán thông qua 1 trong 2 hình thức sau/Party A shall be responsible for receiving tracing requests, complaints of Party B during the use of payment account:

- a. Bên B gọi cho Bên A Giấy đề nghị tra soát, khiếu nại theo mẫu do Bên A lập/ Party B sends Party A a written request for tracing and complaint using the form provided by Party A.
- b. Bên B gọi đến Tổng đài điện thoại của Bên A số (84 8) 38371888 (có ghi âm), hoặc số điện thoại quy định khác của Bên A theo từng thời kỳ; đồng thời bên B phải bổ sung cho Bên A Giấy đề nghị tra soát, khiếu nại nêu ở Mục a Điều này trong vòng 24 giờ để Bên A làm căn cứ chính thức xử lý tra soát, khiếu nại.

Party B shall call to the Call Center at (84 8) 38371888 (with recording) of Party A or other numbers as specified by Party A from time to time; at the same time, Party B shall supplement Party A with the written request for tracing and complaints mentioned in Clause a of this Article within 24 hours as a basis for Party A to handle the trace and complaints.

- Đề nghị tra soát, khiếu nại không được quá 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại. Quá thời hạn trên, Bên A vẫn tiếp tục hỗ trợ xử lý tra soát khiếu nại nhưng kết quả tra soát khiếu nại sẽ phụ thuộc vào thiện chí của các đối tác khác có liên quan và Bên B sẽ phải chịu hoàn toàn thiệt hại phát sinh do khiếu nại chậm. Các đề nghị tra soát, khiếu nại có thời gian sau 100 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch, Bên A sẽ từ chối tiếp nhận.

The tracing requests and complaints must be submitted in no later than 60 days from the date of the transaction that is requested for tracing or complaint. Over this period, Party A still supports to handle the complaints but the results of the complaint handling will depend on the goodwill of other relevant parties and Party B shall take full responsibility due to late complaints. For tracing requests and complaints that are submitted after 100 days from the date of arising the transaction, Party A will refuse to receive.

- Thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại/Period of handling the traces, complaints:

- a. Bên A có trách nhiệm xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu của Bên B;

Party A shall be responsible for handling the tracing requests and complaints within 30 working days from the date of receipt of Party B's requests for the first trace;

- b. Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho Bên B, Bên A thực hiện bồi hoàn tổn thất cho bên B theo thỏa thuận và quy định của pháp luật hiện hành đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của Bên B và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng theo thỏa thuận về điều khoản và điều kiện mở và sử dụng tài khoản thanh toán;

Within a maximum of 05 working days from the date of notification of the results of tracing and complaint to Party B, Party A will reimburse the losses to Party B in accordance with the agreement and current laws and regulations for such losses arising not at the fault of Party B and/or not in force majeure circumstances in conformity with the terms and conditions of opening and use of payment accounts;

- c. Trong trường hợp hết thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại được quy định tại Điểm a Khoản này mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, Bên A thỏa thuận với Bên B về phương án xử lý tra soát, khiếu nại.

In case of expiry of the time limit for handling the trace or complaint as specified at Point a of this Clause but the cause or fault of the party has not been determined yet, within the next 15 working days, Party A shall make agreement with the Party B on the plan for handling the traces and complaints

- Trường hợp ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, Bên B thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền/For the case of making traces or complaints via authorization, Party B shall follow the regulations on authorization;

- Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm hoặc các Bên liên quan không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

In cases where there is any sign of crime or the related parties cannot reach agreement and/or disagree with the process of trace requesting and complaint, the settlement of disputes shall comply with relevant laws and regulations.

10. Đóng tài khoản thanh toán/Closing the payment account:

- Bên A đóng tài khoản thanh toán của Bên B trong những trường hợp sau/Party A shall close the payment account of Party in the following cases:
 - a. Có văn bản yêu cầu đóng tài khoản thanh toán của Bên B và Bên B đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến tài khoản thanh toán./There is a written request to close the payment account of Party B who has fulfilled all obligations related to the payment account.
 - b. Khi Bên B chấm dứt hoạt động theo qui định của pháp luật./Where Party B terminates operation in accordance with laws and regulations.
 - c. Khi Bên B vi phạm cam kết hoặc các thỏa thuận tại hợp đồng tài khoản thanh toán với Bên A./When Party B breaches the commitments or agreements in the contract for payment account with Party A.
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật./Other cases in accordance with laws and regulations.
- Bên A không chấp thuận yêu cầu đóng tài khoản khi Bên B chưa hoàn thành các nghĩa vụ nợ liên quan đến tài khoản thanh toán với Bên A./Party A declines the request for closing account when Party has not fulfilled its debt obligations related to the payment account with Party A.
- Bên A có quyền đóng tài khoản quy định tại Khoản c, Khoản d Mục 10 Điều 2 Hợp đồng này mà không có nghĩa vụ thông báo cho Bên B./Party A has the right to close the account as stated in Item c, Item d Clause 10 Article 2 of this Contract without an obligation to notify Party B.
- Việc thu phí đóng tài khoản được thực hiện theo quy định của Bên A trong từng thời kỳ./The collection of fee for closing account shall be implemented in accordance with regulations prescribed by Party A from time to time.
- Số dư còn lại sau khi đóng tài khoản thanh toán được xử lý theo quy pháp luật./The remaining balance after the account is closed shall be treated in accordance with relevant laws and regulations.

11. Tài khoản không hoạt động/Inactive account

Một tài khoản sẽ được phân loại là "không hoạt động" nếu tài khoản không hoạt động trong thời gian 12 tháng. Dựa trên báo cáo, trong vòng 30 ngày kể từ ngày tài khoản chuyển đổi tình trạng không hoạt động, ngân hàng sẽ gửi thư thông báo đến chủ tài khoản tương ứng (bao gồm cả tài khoản đồng sở hữu) bằng đường bưu điện hoặc bằng email đã đăng ký, mục đích thông báo khách hàng về tình trạng tài khoản và yêu cầu họ tiến hành thủ tục đóng tài khoản tại Chi nhánh trong vòng 180 ngày kể từ ngày thông báo, nếu không, ngân hàng buộc phải tự đóng tài khoản đó.

An account will be classified as "inactive" if the account has no activity for a period of 12 months. Based on the report, within 30 days from the day when the account is classified as inactive, the bank will send a notice to the respective account holder (including a joint account) via post service or via the registered email, to inform the customer about the account status and ask him to take steps to close the account at the Branch within 180 days from the date of notification, otherwise, the bank has no choice other than closing the account.

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN

ARTICLE 3: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE PARTIES

1. Quyền của Bên A/Rights of Party A:

- 1.1. Được chủ động trích tài khoản thanh toán của Bên B trong các trường hợp/Closing the payment account of Party B, on its own initiative, in the following cases:
 - a. Đề thu các khoản nợ đến hạn, quá hạn, tiền lãi và các chi phí phát sinh trong quá trình quản lý tài khoản và cung ứng các dịch vụ thanh toán theo thỏa thuận trước bằng văn bản với Bên B phù hợp quy định của pháp luật.
To collect the due debts, overdue debts, interests and the costs incurred in the course of account management and provision of payment services under the prior written agreement with Party B in accordance with laws and regulations.
 - b. Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc cưỡng chế thi hành quyết định về xử phạt vi phạm hành chính, quyết định thi hành án, quyết định thu thuế hoặc thực hiện các nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định của pháp luật.
At the written request of a competent authority in enforcing a decision on sanctioning of administrative violations, decision on judgment execution, decision on tax collection or other payment obligations in accordance with laws and regulations.
 - c. Đề điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng của tài khoản thanh toán theo quy định của pháp luật và thông báo cho Bên B biết.
To adjust the items that are wrongly accounted or unsuitable with the contents of use of the payment account in accordance with applicable laws and regulations, which shall be notified to Party B.
 - d. Khi phát hiện đã ghi Có nhầm vào tài khoản của Bên B hoặc theo yêu cầu hủy lệnh chuyển Có của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền phát hiện thấy có sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền.
Upon detect the mistaken credit to Party B's account or at the request of canceling the Credit transfer order of a payment service provider as a result of a mistake or error in the payment order of the sender.
 - e. Đề chi trả các khoản thanh toán thường xuyên, định kỳ theo thỏa thuận giữa Bên A với Bên B./To pay for the regular payments as agreed upon by Party A and Party B.
- 1.2. Từ chối thực hiện các lệnh thanh toán của Bên B trong các trường hợp sau/Refusing to perform payment orders of Party B in the following cases:
 - a. Bên B không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán; lệnh thanh toán không hợp lệ, không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán hoặc không phù hợp với các thỏa thuận giữa Bên

A và Bên B.

Party B fails to fulfill the requirements of payment procedures; The payment order is not eligible or does not match the details registered in the application file for opening payment account or is not in accordance with the agreements between Party A and Party B.

- b. Tài khoản thanh toán không có đủ số dư hoặc vượt hạn mức thấu chi để thực hiện lệnh thanh toán.
The payment account does not have sufficient balance or exceeds the overdraft limit to execute the payment order.
 - c. Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có bằng chứng về việc giao dịch thanh toán nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền.
When there is a written request from a competent authority or there is evidence showing that the payment transaction is for the purpose of money laundering and terrorism financing according to the laws and regulations on anti-money laundering.
 - d. Tài khoản thanh toán đang bị tạm khóa, bị phong tỏa toàn bộ hoặc tài khoản thanh toán đang bị đóng, tài khoản thanh toán bị tạm khóa hoặc phong tỏa một phần mà phần không bị tạm khóa, phong tỏa không có đủ số dư (trừ trường hợp được thấu chi) hoặc vượt hạn mức thấu chi để thực hiện các lệnh thanh toán.
The payment account is temporarily locked, fully blockaded or the payment account is closed, the payment account is temporarily locked or blockaded in part but the part which is not temporarily locked or blockaded does not have sufficient balance (except for the case of overdraft) or exceeds the overdraft limit to execute the payment order.
- 1.3 Từ chối yêu cầu tạm khóa, đóng tài khoản thanh toán của Bên B hoặc chưa phong tỏa tài khoản thanh toán chung (đối với trường hợp có thông báo bằng văn bản của một trong các chủ tài khoản về việc phát sinh tranh chấp về tài khoản thanh toán chung giữa các chủ tài khoản thanh toán chung) khi chủ tài khoản chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho Bên A.
Declining the request of Party B to temporarily lock or close the payment account or the joint payment account has not been blockaded (for the case where there is a written notice of one of the account holders about the dispute arising among the joint payment account holders) when the account holders have not yet fulfilled their payment obligations under a decision of the competent authority or have not yet paid all debts payable to the Party A.
- 1.4 Có quyền thực hiện thanh toán khi nhận được các chứng từ giao dịch hợp lệ với chữ ký và con dấu trên bề mặt chứng từ mà theo nhận định của Bên A là khớp đúng với mẫu chữ ký và mẫu dấu Bên B đăng ký tại Bên A.
The right to make payment upon receiving valid transaction documents with signatures and seals on the documents that, from the Party A's point of view, match the signature and seal samples registered by Party B at Party A.
- 1.5 Quy định về số dư tối thiểu trên tài khoản thanh toán.
Fixing the minimum balance required on the payment account.
- 1.6 Có quyền không giải quyết việc dừng các lệnh thanh toán hợp lệ mà trước đó đã được Bên A thực hiện theo yêu cầu Bên B.
The right to decline resolving the suspension of valid payment orders that have already been executed by Party A at Party B's request.
- 1.7 Có quyền không thực hiện các yêu cầu sử dụng dịch vụ thanh toán của Bên B, giữ lại tang vật và thông báo ngay với cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý trong trường hợp phát hiện Bên B sử dụng tài khoản vi phạm các quy định hiện hành hoặc thoả thuận đã có với Bên A, có dấu hiệu vi phạm pháp luật.
The right to decline the requests of Party B to use payment services, to retain the material evidence and notify immediately to the competent authorities for consideration and handling in case of detecting Party B's use of the account infringing current regulations or agreements with Party A, or showing any signs of violation of laws.
- 1.8 Được phong tỏa, đóng, chuyển đổi hoặc tắt toán số dư tài khoản theo quy định của pháp luật và của Bên A.
To blockade, close, change or finalize the account balances in accordance with the laws and regulations of Party A.
- 1.9 Được quy định các biện pháp đảm bảo an toàn trong thanh toán tùy theo yêu cầu và đặc thù hoạt động.
Being entitled to set the measures to ensure the safety in payment on the basis of operation requirements and characteristics.
- 1.10 Yêu cầu Bên B cung cấp thông tin có liên quan khi sử dụng dịch vụ thanh toán theo quy định.
Requesting Party B to provide relevant information in using the payment service as prescribed.
- 1.11 Phạt do Bên B vi phạm các quy định về sử dụng tài khoản đã thỏa thuận hoặc đã có quy định.
Imposing sanctions against Party B due to his breach of regulations on the use of account as agreed or prescribed.
- 1.12 Các quyền khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa Bên B với Bên A không trái với quy định của pháp luật hiện hành.
Other rights as prescribed by laws or by prior agreement in writing between Party B and Party A which are not contrary to the current laws and regulations.

2. Nghĩa vụ của Bên A/Obligations of Party A:

- 2.1. Thực hiện lệnh thanh toán của Bên B sau khi đã kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của lệnh thanh toán.
To execute the payment orders of Party B after checking and verifying the legality and validity of the payment order.
- 2.2. Lưu giữ và cập nhật đầy đủ các mẫu chữ ký, mẫu dấu (nếu có) của khách hàng đã đăng để kiểm tra, đối chiếu trong quá trình sử dụng tài khoản thanh toán;
To store and update all samples of signatures and stamps (if any) of customers registered for checking and collating purpose during the use of payment accounts;
- 2.3. Ghi Có vào tài khoản thanh toán của Bên B kịp thời các lệnh thanh toán chuyển tiền đến, nộp tiền mặt vào tài khoản; hoàn trả kịp thời các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Nợ đối với tài khoản thanh toán của Bên B;
To promptly Credit in the payment account of Party B for the payment orders, incoming transfers, cash deposits into the account; to timely refund the amounts that have been wrongly debited to the payment account of Party B;

- 2.4. Thông tin đầy đủ, kịp thời về số dư, các giao dịch phát sinh trên tài khoản thanh toán và việc phong tỏa tài khoản thanh toán bằng văn bản hoặc theo các hình thức đã quy định tại hợp đồng này và chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với những thông tin mà mình cung cấp;
To completely and timely informing about the balance, transactions arising on the payment account and the blockade of payment account in writing or in the manner as specified in this contract and take responsibility for the correctness of the the information provided;
- 2.5. Cập nhật kịp thời các thông tin khi có thông báo thay đổi nội dung trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán của Bên B. Bảo quản lưu trữ hồ sơ mở tài khoản và các chứng từ giao dịch qua tài khoản theo đúng quy định của pháp luật.
To timely update information when there is notice of changes in the contents of application file for opening payment account of Party B; to store the application files of account opening and documents of transactions on the account in accordance with laws and regulations;
- 2.6. Đảm bảo bí mật các thông tin liên quan đến tài khoản thanh toán và giao dịch trên tài khoản thanh toán theo quy định của pháp luật.
To protect the confidentiality of information related to the payment account and transactions on the payment accounts in accordance with laws and regulations.
- 2.7. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo trên tài khoản thanh toán của Bên B do lỗi của mình.
To be responsible for the damages caused by mistake or being abused or swindled on the payment account of Party B if it is at the fault of Party.
- 2.8. Tuân thủ quy định pháp luật phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố.
To comply with laws and regulations on anti-money laundering and counter-terrorism.

3. Quyền của Bên B/Rights of Party B:

- 3.1. Sử dụng số tiền trên tài khoản thanh toán của mình để thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ. Được Bên A tạo điều kiện để sử dụng tài khoản thanh toán theo cách có hiệu quả và an toàn.
To use the money on your payment account to make legal and valid payment orders; to be facilitated by Party A to use the payment account in an effective and safe manner.
- 3.2. Lựa chọn sử dụng các phương tiện thanh toán, dịch vụ và tiện ích thanh toán do Bên A cung ứng phù hợp với yêu cầu, khả năng và quy định pháp luật.
To choose and use the payment facilities, services and payment facilities provided by Party A in accordance with the requirements, capabilities and laws and regulations.
- 3.3. Ủy quyền cho người khác sử dụng tài khoản thanh toán theo quy định tại Mục 5 Điều 2 của Phụ lục Hợp đồng này./To authorize another person to use the payment account as prescribed in Section 5 Article 2 of the Appendix of this Contract.
- 3.4. Yêu cầu Bên A thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ và được cung cấp thông tin về các giao dịch thanh toán, số dư trên tài khoản thanh toán của mình theo thỏa thuận với Bên A.
To request Party A to execute legal and valid payment orders and be provided with information about payment transactions, the balance on the payment account as agreed with Party A.
- 3.5. Được yêu cầu Bên A tạm khóa, đóng tài khoản thanh toán khi cần thiết; được gửi thông báo cho Bên A về việc phát sinh tranh chấp tài khoản thanh toán chung giữa các chủ tài khoản thanh toán chung.
To request Party A to temporarily lock, close the payment account when necessary; to send notice to Party A about the arising of dispute of the joint payment account among the joint account holders.
- 3.6. Được hưởng lãi theo quy định Bên A từng thời kỳ.
To be entitled to the interests in accordance with the regulations of Party A from time to time.
- 3.7. Các quyền khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản với Bên A không trái với quy định của pháp luật hiện hành.
Other rights as prescribed by laws or by prior agreement in writing with Party A which is not contrary to the current provisions of laws.

4. Nghĩa vụ của Bên B/Obligations of Party B:

- 4.1. Đảm bảo có đủ tiền trên tài khoản thanh toán để thực hiện các lệnh thanh toán đã lập. Trường hợp có thỏa thuận thấu chi với Bên A thì phải thực hiện các nghĩa vụ liên quan khi chi trả vượt quá số dư Có trên tài khoản.
To make sure that there is sufficient money on the payment account to execute the established payment orders. In case of having an overdraft agreement with Party A, the related obligations must be fulfilled when the payment exceeds the Credit balance on the account.
- 4.2. Chấp hành các quy định về mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại Hợp đồng này.
To observe the regulations on opening and use of payment account as prescribed in this Contract.
- 4.3. Kịp thời thông báo cho Bên A khi phát hiện thấy có sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản của mình hoặc nghi ngờ tài khoản của mình bị lợi dụng.
To promptly notify Party A when it is found that there are errors, mistakes on its account or there is suspect that its account has been misused.
- 4.4. Hoàn trả hoặc phối hợp với Bên A hoàn trả các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Có vào tài khoản thanh toán của mình.
To refund or cooperative with Party A to refund the money due to wrongly Credit to its payment account.
- 4.5. Cung cấp đầy đủ, rõ ràng, chính xác các thông tin liên quan về mở và sử dụng tài khoản thanh toán. Thông báo kịp thời và gửi các giấy tờ liên quan cho Bên A khi có sự thay đổi về thông tin trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán.

To provide fully, clearly and accurately relevant information on opening and use of payment account; to promptly notify and send relevant documents to Party A when there is a change of information in the application file for opening payment account.

4.6. Duy trì số dư tối thiểu trên tài khoản thanh toán theo quy định của Bên A.

To maintain the required minimum balance on the payment account in accordance with regulations of Party A.

4.7. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ thanh toán qua tài khoản do lỗi của mình.

To be responsible for the damages caused by errors or being taken advantage of or swindled when using payment services via the account if it is at your fault.

4.8. Không được cho thuê, cho mượn tài khoản thanh toán của mình.

Not to lease or lend your payment account.

4.9. Không được sử dụng tài khoản thanh toán để thực hiện cho các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.

The payment account must not be used to conduct money laundering, terrorist financing, fraud or other acts of law violations.

4.10. Tự quản lý chữ ký, con dấu và chịu trách nhiệm trong trường hợp chữ ký, con dấu bị lạm dụng (kể cả trường hợp: (i) sử dụng con dấu thật nhưng chữ ký bị giả mạo; (ii) chữ ký là thật nhưng con dấu bị giả mạo) dẫn đến việc tiền trong tài khoản thanh toán của mình bị tổn thất hoặc tài khoản của mình bị lợi dụng cho các giao dịch không hợp pháp hoặc có phát sinh tranh chấp với bên thứ ba.

To manage the signatures and stamps by yourself and take responsibility for the case where signatures and stamps are misused (including the cases where: (i) real stamp is used but the signature is fake; (ii) the signature is real but the stamp is fake) resulting in the loss of money in your payment account or your account being misused for illegal transactions or dispute arising with third party.

4.11. Quản lý các chứng từ có giá trị giao dịch tài khoản (séc, ủy nhiệm chi, Giấy lĩnh tiền mặt...). Chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại và/hoặc tranh chấp (nếu có) phát sinh trong trường hợp chứng từ có giá trị giao dịch tài khoản do khách hàng quản lý bị lợi dụng do lỗi của khách hàng bao gồm:

To manage the documents which are valuable for account transaction (checks, payment orders, cash receipts ...); To be responsible for any damages and/or disputes (if any) arising in the event that the documents valuable for account transaction managed by the customer are misused due to the customer' errors, including:

- a. Bên B làm mất séc./Party B loses the cheque
 - b. Bên B ký chứng từ trước khi được điền đầy đủ các nội dung của chứng từ./Party B signs the document before filling in all the details of the document.
 - c. Các trường hợp khác./Other cases
- 4.12. Tuân thủ các hướng dẫn của Bên A về việc lập các lệnh thanh toán và sử dụng phương tiện thanh toán, thực hiện giao dịch thanh toán qua tài khoản; sử dụng, luân chuyển, lưu trữ chứng từ giao dịch; đảm bảo các biện pháp an toàn trong thanh toán theo quy định của Bên A.

To comply with the instructions of Party A on establishment of payment orders and using payment instruments, performing payment transactions via the accounts; to use, circulate and store the transaction documents; to ensure safety measures in payment activities in accordance with regulations of Party A.

Phụ lục Hợp đồng tài khoản thanh toán là một phần không thể tách rời của Hợp đồng tài khoản thanh toán số/The Appendix of the Contract for payment account is an integral part of the Contract for payment account No: